CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 03/04/2026

Dầu tăng, chứng chùn...

Xem thêm

Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

Áp lực giá dầu gia tăng, VN-Index rung lắc và giảm nhẹ

Đồ thị kỹ thuật VN-Index

Giao dịch khối ngoại

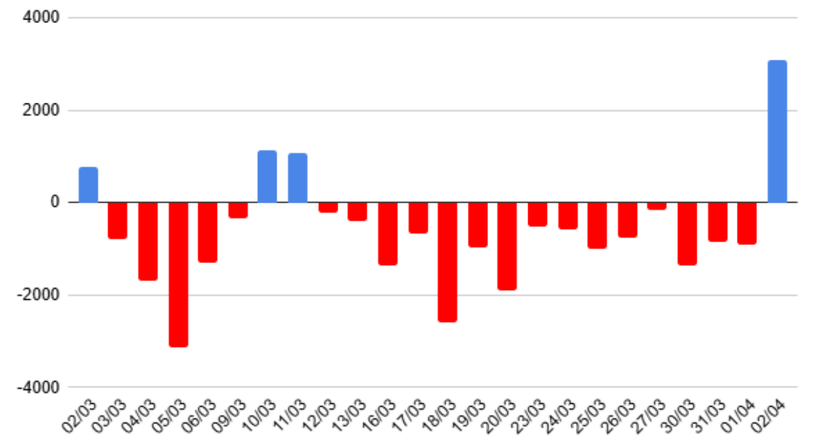

Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 02/04 ghi nhận nhịp điều chỉnh và rung lắc khi áp lực bán gia tăng sau hai phiên hồi phục, trong bối cảnh chịu tác động từ yếu tố quốc tế và giá dầu. VN-Index mở cửa xanh nhưng nhanh chóng suy yếu, có lúc lùi về 1.684 điểm trước khi lực cầu bắt đáy giúp thu hẹp đà giảm. Kết phiên, chỉ số giảm **8,11** điểm **(-0,48%)** xuống **1.694,82** điểm, vẫn giữ trên vùng hỗ trợ quanh 1.650 điểm. Khối ngoại mua ròng đột biến 3081 tỷ đồng.
- **Điểm sáng trong phiên** đến từ một số cổ phiếu trụ và nhóm ngành riêng lẻ. Nổi bật nhất là VHM tăng trần 6,99%, đóng vai trò động lực chính giúp VN-Index hạn chế đà giảm, đóng góp hơn 6 điểm cho chỉ số. Bên cạnh đó, DGC cũng tăng trần mạnh vào cuối phiên với lực cầu đột biến, trong khi HPG giữ được sắc xanh nhẹ. **Nhóm hóa chất** – phân bón giao dịch tích cực với DGC, VAF tăng 6,2%, BFC tăng 3,7%, DPM tăng 2,1% và DCM tăng 1,5%. **Nhóm chứng khoán** nhìn chung suy yếu nhưng vẫn có điểm sáng tại VCK tăng 5,1% cùng một số mã giữ sắc xanh như FTS, MBS, HCM.
- **Nhóm ngân hàng** trở thành tâm điểm bán ra với các mã như SHB giảm 2,3%, TPB giảm 2,1%, VPB giảm 2,1%, BID giảm 1,4%, CTG giảm 1,3% và MBB giảm 0,8%, góp phần kéo giảm chỉ số chung. **Nhóm bảo hiểm** đảo chiều giảm trong phiên chiều do áp lực từ BVH giảm 1,55%, dù một số mã như PVI, BMI, BIC vẫn duy trì mức tăng nhẹ.
- **Đánh giá:** Thị trường đang trong nhịp điều chỉnh kỹ thuật với áp lực bán tập trung ở nhóm ngân hàng, tuy nhiên mức giảm không lớn và thanh khoản suy yếu cho thấy lực cung không quá mạnh.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index ghi nhận nến giảm nhưng có rút chân nhẹ, cho thấy lực cầu xuất hiện khi chỉ số lùi về vùng thấp. Tuy nhiên, đà hồi phục đang chững lại khi tiệm cận kháng cự của kênh giảm. Về động lượng, MACD đã cắt lên đường tín hiệu, histogram chuyển dương và RSI hướng lên vùng trung tính, phản ánh lực cầu ngắn hạn cải thiện. Dù vậy, MACD Histogram trên khung tuần vẫn mở rộng trong vùng âm, cho thấy áp lực trung hạn còn hiện hữu và rủi ro "bull trap" vẫn cần được lưu ý.
- **Kịch bản 1 (50%)** VN-Index tiếp tục hồi phục lên vùng 1.700-1.720 và rung lắc trong quá trình tăng.
- **Kịch bản 2 (50%)** VN-Index điều chỉnh kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.660 - 1.680 (MA200).

Chiến lược giao dịch

- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức THẤP – TRUNG BÌNH, linh hoạt theo diễn biến thị trường.
- **MUA Có thể giải ngân thăm dò từng phần** trong các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh về vùng hỗ trợ. Ưu tiên các nhóm như ngân hàng quốc doanh, chứng khoán, bất động sản, hoặc các nhóm phòng thủ như điện – năng lượng, bảo hiểm, đầu tư công. Đồng thời chú ý các cổ phiếu có nền tích lũy tốt, thanh khoản ổn định hoặc đang thu hút dòng tiền. Hạn chế mua đuổi các mã đã tăng trần hoặc bứt phá mạnh trong ngắn hạn.
- **BÁN Tiếp tục chốt lời từng phần** với các cổ phiếu đã đạt kỳ vọng hoặc có dấu hiệu suy yếu, đặc biệt ở nhóm ngân hàng và bluechips đang chịu áp lực bán. Cơ cấu giảm tỷ trọng ở các mã mất xu hướng ngắn hạn, hoặc phục hồi yếu hơn thị trường.....

Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả - HHV (HOSE)

Thông tin cổ phiếu

TRUNG LẬP

Giá ngày 02/04/2026	12.10
Vùng mua/bán tiềm năng	**11-11.5**
Giá chốt lời	**13-13.5**
Giá cắt lỗ	**10**
Vốn hóa (tỷ đồng)	6,620.71
SLCP lưu hành (cp)	547,166,296
KLGD BQ 10 phiên	6,082,530
Giá sổ sách	13.08
EPS hiện tại	1.11
P/E	10.93

Diễn biến giá cổ phiếu

Luận điểm đầu tư

Đầu tư công tăng tốc – động lực tăng trưởng quan trọng.

- Đầu tư công đang trở thành động lực tăng trưởng then chốt khi quy mô giải ngân tiếp tục được đẩy mạnh. Theo ước tính của Bộ Tài chính, tổng chi đầu tư công năm 2026 có thể đạt 1,08 triệu tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ, tạo lực đẩy đáng kể cho nền kinh tế. Xa hơn, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030 dự kiến lên tới 8,31 triệu tỷ đồng, cao hơn 144% so với giai đoạn 2021–2025. Trong bối cảnh hạ tầng giao thông được ưu tiên phát triển, HHV được đánh giá là doanh nghiệp hưởng lợi trực tiếp nhờ vai trò chủ lực trong các dự án BOT cùng năng lực thi công vượt trội. Triển vọng này mở ra dư địa mở rộng doanh thu, củng cố vị thế thị trường và tạo nền tảng tăng trưởng bền vững trong trung hạn cho doanh nghiệp.

Mảng thu phí BOT duy trì tăng trưởng ổn định.

- Năm 2026, mảng BOT của doanh nghiệp được kỳ vọng duy trì đà tăng trưởng tích cực với doanh thu ước tăng trên 10%, chủ yếu nhờ lưu lượng phương tiện gia tăng tự nhiên. Biên lợi nhuận gộp dự kiến giữ vững quanh mức 68% khi hiệu quả vận hành tiếp tục được tối ưu hóa. Bên cạnh động lực tăng trưởng nội tại, lưu lượng xe còn có thể cải thiện thêm khi cao tốc Vân Phong – Nha Trang chính thức thu phí trong năm 2026. Đáng chú ý, đầu năm 2026, liên danh do HHV đứng đầu đã được lựa chọn quản lý vận hành hai dự án cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn và Chí Thạnh – Vân Phong với tổng chiều dài 136 km. Nguồn việc mới này không chỉ bổ sung doanh thu dịch vụ ổn định mà còn góp phần củng cố nền tảng tăng trưởng dài hạn cho doanh nghiệp.

Mảng xây dựng: Triển vọng dài hạn tích cực nhờ backlog lớn và nhu cầu đầu tư hạ tầng tăng cao.

- Năm 2026, doanh thu mảng xây dựng được dự báo đạt khoảng 1.500 tỷ đồng, tăng 14,9% YoY, phản ánh triển vọng tăng trưởng tích cực từ hoạt động thi công hạ tầng. Bên cạnh việc tiếp tục hoàn thiện các dự án hiện hữu với giá trị sản lượng còn lại hơn 2.000 tỷ đồng, HHV còn mở rộng khối lượng công việc thông qua nhiều dự án PPP do Tập đoàn Đèo Cả đầu tư. Danh mục dự án nổi bật gồm cao tốc TP.HCM – Thủ Dầu Một – Chơn Thành, Vành đai 4 TP.HCM (đoạn qua Bình Dương) và dự án mở rộng cao tốc TP.HCM – Trung Lương – Mỹ Thuận. Đây đều là các công trình quy mô lớn, gắn liền với chiến lược phát triển hạ tầng quốc gia.
- **KQKD. Năm 2025,** HHV ghi nhận doanh thu đạt 3.802 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ. Lợi nhuận gộp đạt 1.617 tỷ đồng, tăng 21% YoY.
- **Phân tích kỹ thuật.** HHV đang được hỗ trợ bởi đường xu hướng tăng dài hạn kẻ qua đấy 11/2022 và 4/2025.

DANH MỤC CỔ PHIẾU QUAN TÂM

STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	06/03/2026	DHG	TRUNG LẬP	Dược phẩm	90-95	105-110	85	16.7%
2	09/03/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	40-43	48-50	37	20%
3	10/03/2026	DGC	TRUNG LẬP	Hóa chất	68-70	80-85	64	17.6%
4	11/03/2026	REE	TRUNG LẬP	Cơ điện	52-55	58-60	48	11.5%
5	12/03/2026	GVR	CHỜ MUA	Cao su	30-32	38-40	28	26.7%
6	13/03/2026	PVS	CHỜ MUA	Dầu khí	40-42	54-56	36	35%
7	16/03/2026	MWG	CHỜ MUA	Bán lẻ	76-78	88-90	70	15.8%
8	17/03/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	56-58	68-70	52	21.4%
9	18/03/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	145-150	160-165	138	10.34%
10	19/03/2026	LPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	40-42	48-50	38	20%
11	20/03/2026	GEG	CHỜ MUA	Ngành điện	15-16	18-19	14	20%
12	23/03/2026	HDG	CHỜ MUA	Ngành điện	27-28	30-31	25	11%
13	24/03/2026	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	68-70	80-85	64	17.6%
14	25/03/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	73-77	90-92	67	23%
15	26/03/2026	BID	CANH MUA	Ngân hàng	39-40	45-46	36	15.4%
16	27/03/2026	MBB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	24-25	27-28	23	12.5%
17	30/03/2026	HPG	CANH MUA	Ngành thép	26-27	29-30	25	11.5%
18	31/03/2026	POW	CANH MUA	Ngành điện	13-13.5	15-16	12	15.3%
19	01/04/2026	BVB	CANH MUA	Ngân hàng	12-12.5	14.5-15	11	20.8%
20	02/04/2026	VCG	CHỜ MUA	Xây lắp	20-21	23-24	18	15%
21	03/04/2026	HHV	TRUNG LẬP	Xây lắp	11-11.5	13-13.5	10	13%

Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	20.4	20%	-5.12%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	46.3	20%	-8.32%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	14.75	10%	-10.06%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	15.3	10%	-11.56%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%
12	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	16.5	09/03/2026	-10.08%

Thị trường thế giới

- **Chứng khoán Mỹ lội ngược dòng ngoạn mục.** Khép phiên ngày 02/04, chỉ số Dow Jones giảm 61.07 điểm, tương đương 0.13%, xuống 46,504.67. S&P 500 tăng 0.11% lên 6,582.69, trong khi Nasdaq Composite tăng 0.18% lên 21,879.18.
- **Trump tuyên bố Mỹ sẽ tấn công Iran 'cực kỳ mạnh' trong 2-3 tuần tới.** Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố sẽ tiến hành các đợt tấn công "cực kỳ mạnh" vào Iran trong vòng 2–3 tuần tới nếu không đạt được thỏa thuận, thậm chí có thể nhắm vào các cơ sở hạ tầng trọng yếu như nhà máy điện. Ông cho rằng Mỹ đã gần hoàn thành các mục tiêu chiến lược, bao gồm làm suy yếu năng lực quân sự và ngăn chặn chương trình hạt nhân của Iran. Dù vậy, xung đột vẫn tiềm ẩn nguy cơ leo thang khi Iran liên tục đáp trả và bác bỏ các thông tin về đàm phán. Diễn biến này đang làm gia tăng bất ổn khu vực Trung Đông và gây áp lực lên thị trường năng lượng toàn cầu.

Thị trường trong nước

- **Việt Nam áp thuế tạm thời 27.83% với thép HRC khổ rộng từ Trung Quốc.** Bộ Công Thương vừa ban hành Quyết định 612/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chống lẩn tránh với thép cán nóng (HRC) khổ rộng nhập khẩu từ Trung Quốc, theo đó mặt hàng này bị áp thuế tạm thời 27.83%. Biện pháp áp dụng với sản phẩm thép HRC có chiều rộng từ 1,880mm đến 2,300mm, thuộc 24 mã HS từ 7208.25.00 đến 7226.91.90. Các sản phẩm được miễn trừ gồm thép có hàm lượng carbon trên 0,30% và thép dạng tấm có độ dày từ 10mm trở lên.
- **Đề xuất bổ sung dầu hỏa, dầu mazut vào diện giảm thuế.** Đề xuất bổ sung dầu hỏa và dầu mazut vào diện giảm thuế nhằm đồng bộ chính sách với các mặt hàng xăng dầu khác, qua đó tăng hiệu quả điều hành giá trong bối cảnh năng lượng biến động. Dù tỷ trọng tiêu thụ không lớn, hai loại nhiên liệu này vẫn đóng vai trò quan trọng trong sinh hoạt và sản xuất công nghiệp. Việc giảm thuế kỳ vọng giúp hạ chi phí đầu vào, hỗ trợ doanh nghiệp và góp phần ổn định mặt bằng giá. Qua đó, chính sách này có thể tạo thêm dư địa kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Thị trường hàng hóa

- **Dầu WTI tăng vọt 11% lên 111 USD/thùng, cao hơn cả dầu Brent.** Giá dầu tăng mạnh trong ngày 02/04 khi nhà đầu tư lo ngại cuộc chiến kéo dài tại Trung Đông sẽ khiến lưu thông tàu chở dầu qua eo biển Hormuz bị gián đoạn trong nhiều tuần. Khép phiên ngày 02/04, hợp đồng dầu WTI giao tháng 5 tăng hơn 11%, tương đương 11.42 USD, chốt phiên ở mức 111.54 USD/thùng. Dầu Brent tăng gần 8%, tương đương 7.87 USD, lên 109.03 USD/thùng. Trong bài phát biểu toàn quốc trong ngày 01/04, Tổng thống Mỹ Donald Trump cảnh báo khả năng gia tăng hành động quân sự nhằm vào Iran trong 2 đến 3 tuần tới, qua đó làm giảm kỳ vọng hạ nhiệt xung đột trong ngắn hạn và đẩy giá dầu đi lên.

Dow 30	46,504.67	-61.07 / -0.13%
Dow 30 Futures	46,503.00	-1.60 / 0%
Nasdaq Futures	24,045.50	0.00 / 0%
S&P 500 Futures	6,583.60	+0.90 / +0.02%
Nikkei 225	53,114.00	+650.73 / +1.24%
Shanghai	3,919.29	-29.27 / -0.74%
Hang Seng	25,116.53	-177.50 / -0.7%
KOSPI	5,390.87	+156.82 / +3%
FTSE 100	10,436.29	+71.50 / +0.69%
FTSE 100 Futures	10,464.80	+185.80 / +1.81%

XAU/USD	4,676.28	-82.03 / -1.72%
Gold	4,679.70	-22.75 / -0.48%
Copper	5.5835	-0.0975 / -1.72%
Brent Oil	109.24	+8.08 / +7.99%
London Sugar	435.70	-6.40 / -1.45%
Silver	72.924	-0.236 / -0.32%
Crude Oil WTI	111.54	-0.45 / -0.4%
Platinum	1,983.20	-16.70 / -0.84%
London Coffee	3,346.00	-82.00 / -2.39%
US Wheat	598.25	+0.50 / +0.08%
US Corn	452.25	+0.25 / +0.06%

PNJ: Đặt mục tiêu lợi nhuận vượt 3.400 tỷ đồng, bầu bổ sung thành viên HĐQT

- PNJ đặt kế hoạch năm 2026 với doanh thu 48.660 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 3.409 tỷ đồng, tăng lần lượt 37% và 21% so với năm trước, đồng thời dự kiến chia cổ tức tiền mặt 20%. Doanh nghiệp cũng xây dựng phương án phát hành ESOP tối đa 1% tùy theo mức độ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận. Bên cạnh đó, PNJ triển khai phát hành 170,5 triệu cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1, qua đó nâng vốn điều lệ lên hơn 5.100 tỷ đồng, đồng thời thực hiện kiện toàn nhân sự và mở rộng ngành nghề kinh doanh.

PDR: Phát Đạt muốn huy động gần 2.000 tỷ đồng để đầu tư dự án

- Phát Đạt (PDR) dự kiến chào bán gần 200 triệu cổ phiếu tỷ lệ 5:1, giá 10.000 đồng/cp, huy động khoảng 2.000 tỷ đồng trong năm 2026. Phần lớn vốn dùng đầu tư dự án Đà Nẵng Centre Point (1.550 tỷ) và mua cổ phần dự án 239 CMT8 (300 tỷ), còn lại bổ sung vốn lưu động. Doanh nghiệp cũng lên kế hoạch phát hành cổ phiếu trả cổ tức 10%. Nếu hoàn tất, vốn điều lệ dự kiến tăng lên 12.371 tỷ đồng.

VIC: Vingroup công bố kế hoạch doanh thu 450.000 tỷ, lợi nhuận cao kỷ lục

- Vingroup đặt mục tiêu doanh thu 450.000 tỷ và lợi nhuận sau thuế 25.000 tỷ năm 2026, tăng mạnh so với 2025; nếu đạt sẽ lập kỷ lục mới cho tập đoàn của Phạm Nhật Vượng. VinFast hướng tới bàn giao 300.000 ô tô điện và mở rộng quốc tế. Vinhomes tiếp tục dẫn đầu bất động sản với các đại đô thị và dự án mới. Vinpearl đẩy mạnh du lịch, MICE và siêu quần thể. Năm 2025, doanh thu đạt kỷ lục; tập đoàn giữ lại lợi nhuận, không chia cổ tức.

PC1: 'Cài số lùi' về lợi nhuận, trả cổ tức bằng cổ phiếu

- PC1 đặt kế hoạch 2026 thận trọng với doanh thu 15.618 tỷ (+19%) nhưng lợi nhuận sau thuế 1.056 tỷ (-22%) sau năm 2025 tăng trưởng mạnh. Doanh nghiệp tiếp tục tập trung hạ tầng điện, năng lượng tái tạo, EPC và khu công nghiệp, đồng thời mở rộng khai thác khoáng sản. PC1 dự kiến chia cổ tức cổ phiếu 15% và triển khai 3 phương án tăng vốn gồm phát hành cho cổ đông hiện hữu, ESOP và cổ tức. Nếu hoàn tất, vốn điều lệ tăng lên hơn 5.593 tỷ đồng

Tăng/ giảm ngành trong phiên

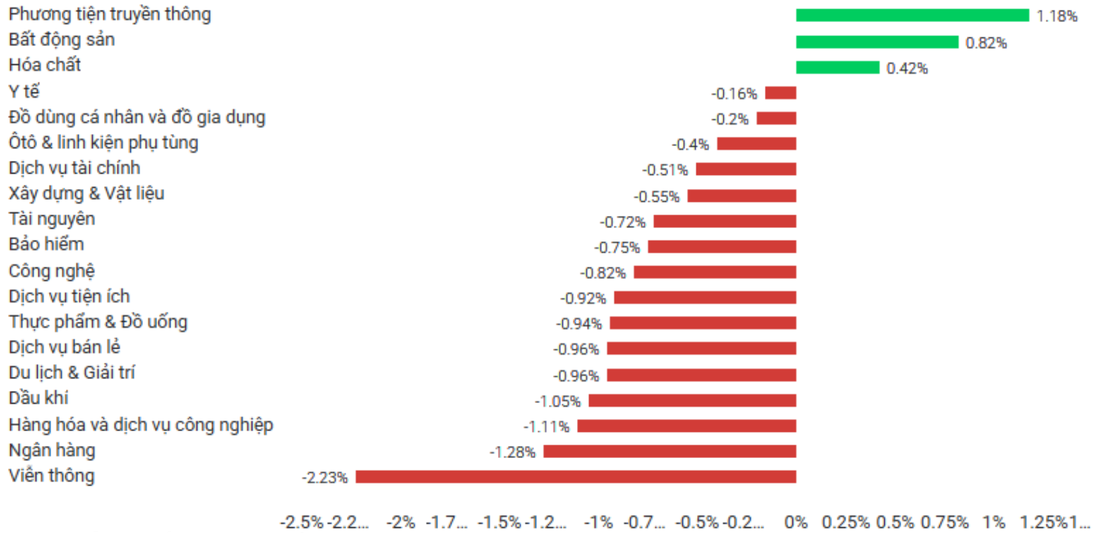

Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
VHM	117.90	7.70 (6.99%)	1,922.77	PIT	8.37	-0.63 (-7.00%)	0.29
TNI	4.62	0.30 (6.94%)	0.18	HID	5.05	-0.37 (-6.83%)	4.79
DGC	54.00	3.50 (6.93%)	228.01	CIG	6.22	-0.38 (-5.76%)	0.40
ABS	3.25	0.21 (6.91%)	1.80	PET	48.50	-2.80 (-5.46%)	58.52
KLB	14.00	0.90 (6.87%)	6.77	PAC	25.05	-1.25 (-4.75%)	32.30

Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 3 – 06/04/2026.

- Bộ số liệu kinh tế vĩ mô tháng 3 là thước đo quan trọng phản ánh bức tranh tổng thể của nền kinh tế, bao gồm các chỉ tiêu như sản xuất công nghiệp, bán lẻ, xuất nhập khẩu và lạm phát. Những dữ liệu này giúp đánh giá mức độ phục hồi và động lực tăng trưởng trong ngắn hạn, đồng thời cung cấp cơ sở cho việc dự báo xu hướng kinh tế vĩ mô. Thông tin công bố thường tác động mạnh đến kỳ vọng của nhà đầu tư, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến diễn biến của thị trường chứng khoán.

Đánh giá phân loại thị trường FTSE Russell – Việt Nam- 07/04/2026.

- Tổ chức FTSE Russell sẽ tiến hành đánh giá định kỳ việc phân loại thị trường chứng khoán Việt Nam. Sự kiện này nhằm xem xét khả năng nâng hạng hoặc duy trì phân loại hiện tại của thị trường dựa trên các tiêu chí về khả năng tiếp cận của nhà đầu tư nước ngoài, thanh khoản và khung pháp lý. Kết quả đánh giá thường được giới đầu tư theo dõi chặt chẽ do có thể ảnh hưởng đến kỳ vọng dòng vốn quốc tế và tâm lý thị trường trong trung và dài hạn.

Công bố danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VN Diamond Việt Nam 20/04/2026.

- Danh mục cổ phiếu của các chỉ số VN Diamond và VN Finselect do Sở Giao dịch Chứng khoán công bố là cơ sở quan trọng phản ánh sự sàng lọc và cơ cấu lại các nhóm cổ phiếu tiêu biểu trên thị trường. Các chỉ số này đại diện cho nhóm cổ phiếu có chất lượng cao, giới hạn room ngoại (VN Diamond) và nhóm tài chính – ngân hàng (VN Finselect). Việc thay đổi danh mục có thể kéo theo biến động dòng tiền từ các quỹ ETF và nhà đầu tư tổ chức, qua đó ảnh hưởng đáng kể đến diễn biến giá cổ phiếu liên quan cũng như xu hướng chung của thị trường.

Báo cáo Nonfarm Payroll – Mỹ – 03/04/2026.

- Báo cáo Nonfarm Payroll (Bảng lương phi nông nghiệp) do Bộ Lao động Hoa Kỳ công bố là chỉ báo quan trọng phản ánh tình hình việc làm thông qua số lượng việc làm mới được tạo ra trong nền kinh tế, không bao gồm lĩnh vực nông nghiệp. Dữ liệu này giúp đánh giá sức khỏe thị trường lao động, mức độ tăng trưởng kinh tế cũng như áp lực lạm phát. Diễn biến của Nonfarm Payroll có ảnh hưởng lớn đến kỳ vọng chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, từ đó tác động mạnh tới thị trường tài chính toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	VNL	HOSE	18/03/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
2	VIH	UPCoM	18/03/26		Hoán đổi cổ phiếu
3	LAF	HOSE	18/03/26	17/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
4	HGM	HNX	19/03/26	09/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 8,800 đồng/CP
5	PPP	HNX	19/03/26	22/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
6	SDC	HNX	19/03/26	20/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	STP	HNX	19/03/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
8	CMF	UPCoM	19/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
9	GEE	HOSE	19/03/26	08/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
10	DP3	HNX	20/03/26	29/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
11	ADC	HNX	20/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
12	VTC	HNX	20/03/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
13	PDN	HOSE	20/03/26	06/04/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
14	HNF	UPCoM	23/03/26	07/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
15	HJS	HNX	24/03/26	03/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
16	GMH	HOSE	24/03/26	16/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
17	CDG	UPCoM	24/03/26	02/04/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
18	VFG	HOSE	25/03/26	16/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
19	HRB	UPCoM	26/03/26	17/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
20	VCI	HOSE	26/03/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 250 đồng/CP
21	VCI	HOSE	26/03/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:7
22	SD9	HNX	27/03/26	22/04/26	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 550 đồng/CP
23	CCI	HOSE	27/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
24	NDP	UPCoM	27/03/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
25	TA6	UPCoM	27/03/26	02/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 267.1 đồng/CP
26	LBM	HOSE	31/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
27	BSH	UPCoM	08/04/26	24/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
28	NBE	UPCoM	09/04/26	16/09/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
29	BWA	UPCoM	16/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP
30	CDC	HOSE	17/04/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm

Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính
Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội
Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên, TP. Hải Phòng
Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá
Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá
Điện thoại: 0237 3515 009